TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân
Ông Phạm Minh Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 01/01/1997; Tại: TĐ, Lai Châu;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn TH, sinh năm: 1977; con bà: Đèo Thị TR, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Lò Thị D, sinh năm 2004 và 01 con, sinh năm 2021; Tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn N bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã BL, huyện TĐ cho đến nay. (có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N: Bà Nguyễn Thị Nga, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do) và bà Nông Thị Minh Hạnh, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng*: Anh Điêu Chính NG, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản NH, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2022, Lò Văn N, sinh ngày 01/01/1997 trú tại bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đi đến nhà Lò Văn TH, sinh năm 1994 ở cùng bản, mục đích nhờ TH mua hộ Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. TH thỏa thuận với Nam: Khoảng 19 giờ cùng ngày đến cổng nhà ông Lò Văn Hó (*đang có đám tang*) ở cùng bản, TH sẽ giới thiệu người bán Heroine. Khi đến địa điểm thỏa thuận, Nam gặp một người đàn ông không rõ lai lịch đi cùng TH. Nam mua của người đàn ông đó 05 gói Heroine (*đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng*) giá 400.000 đồng. Mua được Heroine, Nam sử dụng hết 01 gói. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Nam nhận được điện thoại của Điêu Chính NG, sinh năm 1976, trú tại bản NH, xã BL, huyện TĐ gọi hỏi mua Heroine để sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nam gặp Nguỹn gần nhà ông Hó và bán cho Nguỹn 01 gói Heroine lấy số tiền 80.000 đồng, 03 gói Heroine còn lại Nam cất giấu trong túi quần bên phải. Hồi 21 giờ 06 phút ngày 20/12/2022, tại bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, Lò Văn N bị Công an xã BL, huyện TĐ bắt quả tang về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", vật chứng thu giữ của Nam là 03 gói Heroine, số tiền 1.300.000 đồng (*trong đó có 50.000 do bán Heroine cho Nguỹn mà có, số tiền 30.000 đồng bán Heroine còn lại Nam khai đã tiêu sài hết*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo (*Nam dùng để trao đổi bán Heroine với Nguỹn*). Công an xã BL đã bàn giao người bị bắt, vật chứng và tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định 03/KLGĐ ngày 21/12/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: **số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn N có tổng khối lượng là: 0,14 gam.**

Tại bản kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: **03 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.**

Tại bản Kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 1.300.000 đồng tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTĐ, ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định thời hạn tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự,

khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong và 03 mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn N, sinh năm: 1997, trú tại bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu". Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu đen, kèm theo 01 sim có số thuê bao: 0383 404 622; số tiền 50.000 đồng; truy thu số tiền 30.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có sung Ngân sách Nhà nước, tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.220.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung, trả lại cho bị cáo số tiền 1.220.000 đồng, miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lò Văn N không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2022, tại bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn N đã mua trái phép 05 gói Heroine giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hồi 21 giờ 06 phút cùng ngày tại bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngay sau khi Lò Văn N bán trái phép cho Điêu Chính NG 01 gói Heroine (để sử dụng) lấy số tiền 80.000 đồng thì bị Công an xã BL, huyện TĐ bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Nam là 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,14 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; ông nội của bị cáo là Lò Văn Uẩn được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy, mức án mà người bào chữa đề nghị chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 0,14 gam *(Không phẩy mười bốn gam)* heroine thu giữ của Lò Văn N đã gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong và 03 mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn N, sinh năm: 1997, trú tại bản

NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu" là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu đen, kèm theo 01 sim có số thuê bao: 0383 404 622 là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng, trong đó có 50.000 đồng là tiền do bị cáo Lò Văn N thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; bị cáo Lò Văn N khai số tiền 30.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Điêu Chính NG mà có bị cáo Nam đã tiêu xài cá nhân hết, xét thấy đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần truy thu; số tiền còn lại 1.250.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền truy thu nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại 1.220.000 đồng cần trả lại cho bị cáo.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn N khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Lò Văn TH là người đã giới thiệu người đàn ông bán Heroine cho Lò Văn N vào ngày 20/12/2022, ngay sau khi Nam bị bắt Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng TH đều không có mặt ở nơi cư trú, gia đình, địa phương không biết TH đi đâu, làm gì, ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan đến Lò Văn TH để xử lý trong một vụ việc khác.

Đối với Điêu Chính NG đã có hành vi mua trái phép 01 gói Heroine của Lò Văn N để sử dụng. Nguỹn khai đã sử dụng hết gói Heroine, hành vi của Nguỹn là hành vi vi phạm hành chính. Công an huyện TĐ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguỹn là đúng quy định.

[7] Án phí:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Lò Văn N là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn N thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 30 *(Ba mươi)* tháng tù bị cáo được khấu trừ 06 *(sáu)* ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 29 *(hai mươi chín)* tháng 24 *(hai mươi bốn)* ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong và 03 mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn N, sinh năm: 1997, trú tại bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu".

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu đen, kèm theo 01 sim có số thuê bao: 0383 404 622.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 50.000 đồng; Truy thu số tiền 30.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có sung Ngân sách Nhà nước, tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại là 1.220.000 đồng trả lại cho bị cáo Lò Văn N.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ)
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết